

187 Doanh thu du lịch theo giá hiện hành phân theo thành phần kinh tế

Turnover of travelling at current prices by types of ownership

	2013	2014	2015	2016	Sơ bộ Prel. 2017
	ĐVT: Tỷ đồng - Unit: Bill. dong				
Doanh thu của các cơ sở lưu trú Turnover of accommodation establishments	111,49	101,56	115,01	127,46	300,60
Nhà nước - State	-	-	-	-	-
Ngoài nhà nước - Non- State	111,49	101,56	115,01	127,46	300,60
Tập thể - Collective	-	-	-	-	-
Tư nhân - Private	16,37	16,85	19,08	21,15	67,91
Cá thể - Household	95,12	84,71	95,93	106,30	232,70
Khu vực có vốn đầu tư nước ngoài Foreign Invested Sector	-	-	-	-	-
Doanh thu của các cơ sở lữ hành Turnover of travel agencies	5,03	4,05	3,45	6,50	7,50
Nhà nước - State	-	-	-	-	-
Ngoài nhà nước - Non- State	5,03	4,05	3,45	6,50	7,50
Tập thể - Collective	-	-	-	-	-
Tư nhân - Private	5,03	4,05	3,45	6,50	7,50
Cá thể - Household	-	-	-	-	-
Khu vực có vốn đầu tư nước ngoài Foreign Invested Sector	-	-	-	-	-
	Cơ cấu (%) - Structure (%)				
Doanh thu của các cơ sở lưu trú Turnover of accommodation establishments	100	100	100	100	100
Nhà nước - State	-	-	-	-	-
Ngoài nhà nước - Non- State	100	100	100	100	100
Tập thể - Collective	-	-	-	-	-
Tư nhân - Private	14,68	16,59	16,59	16,59	22,59
Cá thể - Household	85,32	83,41	83,41	83,41	77,41
Khu vực có vốn đầu tư nước ngoài Foreign Invested Sector	-	-	-	-	-
Doanh thu của các cơ sở lữ hành Turnover of travel agencies	100	100	100	100	100
Nhà nước - State	-	-	-	-	-
Ngoài nhà nước - Non- State	100	100	100	100	100
Tập thể - Collective	-	-	-	-	-
Tư nhân - Private	100	100	100	100	100
Cá thể - Household	-	-	-	-	-
Khu vực có vốn đầu tư nước ngoài Foreign Invested Sector	-	-	-	-	-

